

Số: 03/2022/QĐST- DS

TP. Trà Vinh, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2021/TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Quốc C**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Số 367, đường A, khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Cường: Ông **Đỗ Hiếu N**, sinh năm 1978;
Nơi cư trú: Ấp 10, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021).

Bị đơn: Ông **Ngô Thanh N1**, sinh năm 1981;

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1981.

Cùng nơi cư trú: Số 45A, ấp L, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Hiếu N và ông Ngô Thanh N1, bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận: Vào ngày 05/6/2020 ông Ngô Thanh N1 và bà Nguyễn Thị Thanh T có thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Lê Quốc C quyền sử dụng đất diện tích 300m²,

loại đất trồng cây lâu năm, nằm trong tổng diện tích 1.603,2m²(trong đó 300m² đất ở và 1.303,2m² đất lâu năm) thuộc thửa 365, tờ bản đồ 8, tọa lạc tại: số 45A, ấp L, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, hai bên chưa giao nhận đất. Nay ông N1, bà T đồng ý trả cho ông C tổng số tiền là 780.000.000đ (bảy trăm tám mươi triệu đồng) gồm tiền giao kèo theo giấy tay ngày 05/6/2020 và tiền bồi thường.

- *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.600.000đ; Ông Đỗ Hiếu N và ông Ngô Thanh N1, bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Quốc C đồng ý chịu 50% án phí là 8.800.000đ, nhưng do ông Lê Quốc C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo luật định; Ông Ngô Thanh N1 và bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý chịu 50% án phí là 8.800.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gấm

